

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 24 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Đặng Minh Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thuý An, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2024/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 292/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn T, (Huỳnh Bảo T) sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Vưu Hồng H, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Người kháng cáo:** Bà Vưu Hồng H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/3/2024, ông Huỳnh Văn T trình bày quan điểm và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Ông và bà Vưu Hồng H chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định. Trong quá trình chung sống, ông và bà H luôn bất đồng quan

điểm, thường xuyên cãi vã, không thể hòa hợp được với nhau. Trên thực tế ông và bà H không còn chung sống như vợ chồng nhiều năm nay.

Từ nội dung trên, ông nhận thấy tình cảm của ông và bà H không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống và duy trì mối quan hệ vợ, chồng được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được chấm dứt quan hệ vợ, chồng với bà H.

- Về con chung: Ông xác định giữa ông và bà H có 02 người con chung là Huỳnh Văn Khánh, sinh năm 1993 và Huỳnh Văn Khải, sinh năm 2002, hiện các con của ông và bà H đã thành niên và có cuộc sống riêng nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông xác định giữa ông và bà H tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông khai nhận giữa ông và bà H có nợ chung nhưng không biết được đầy đủ họ, tên và địa chỉ cụ thể của các chủ nợ nên để vợ chồng ông tự thanh toán với chủ nợ.

**Trong biên bản trình bày ý kiến ngày 25/4/2024, bà Vuur Hồng H trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Bà và ông T chung sống như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hưng, huyện T nhưng bà không nhớ năm nào, giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc, sẽ cung cấp sau, bà muốn hàn gắn với ông T nên không đồng ý ly hôn. Về con chung có 02 người con như ông T trình bày. Về tài sản chung giữa bà với ông T chưa thỏa thuận được. Về nợ chung giữa bà với ông T cũng không thỏa thuận được.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 292/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau quyết định:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn T và bà Vuur Hồng H.

Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/8/2024, bà Vuur Hồng H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bà Vuur Hồng H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận:

Bà Vuur Hồng H trình bày: Bà xác định bà và ông T có đăng ký kết hôn, nhưng cấp sơ thẩm xác không đăng ký kết hôn là không đúng. Về tài sản chung

giữa bà và ông T chưa thoả thuận. Nợ chung thì có nhưng ông T không trình bày là không đúng nên yêu cầu hủy bản án trên.

Ông Huỳnh Văn T trình bày: Trước đây ông có đăng ký kết hôn lấy tên Huỳnh Bảo Tâm nhưng do vợ ông giữ giấy đăng ký kết hôn nên ông trình bày là không có đăng ký hết hôn. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà H không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà H, bà H không đồng ý ly hôn. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T nên bà H kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ông Huỳnh Văn T và bà Vu Hong H chung sống từ năm 1992. Năm 1993 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện T, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống, ông bà có mâu thuẫn nên ông T xin ly hôn, bà H không đồng ý ly hôn nhưng cả hai ông bà không thể hàn gắn tình cảm. Tòa án có tạo điều kiện cho ông bà hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2.2] Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, ông T bà H không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng đối với trường hợp đăng ký kết hôn trước năm 2000 thì Ủy ban không còn quản lý, do đó cấp sơ thẩm xác định ông T bà H không đăng ký kết hôn nên không công nhận ông bà là vợ chồng.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cung cấp một giấy đăng ký kết hôn giữa bà Vu Hong H và ông Huỳnh Bảo T, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng năm 1993, ông T cũng thừa nhận ông còn tên gọi khác là Huỳnh Bảo T. Do đó, sửa án sơ thẩm cho ông T và bà H được ly hôn là phù hợp.

[3] Bà H xác định giữa bà và ông T có tài sản chung nhưng chưa phân chia cụ thể, có nợ chung nhưng chưa thoả thuận. Ông T cũng thừa nhận có nợ chung nhưng không biết họ tên chủ nợ nên chưa đặt ra. Xét thấy, tài sản giữa bà H và ông T chưa chia nên không ảnh hưởng đến quyền lợi những người cho ông bà mượn nợ. Khi ông T bà H thỏa thuận phân chia phần tài sản và phân chia nợ cụ thể khi những người cho ông bà mượn nợ đồng ý, nếu không thoả thuận được thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: bà H không phải chịu, có nộp tạm ứng 300.000 đồng được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Vưu Hồng H.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 292/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T .

1. Ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Bảo Tâm) được ly hôn với bà Vưu Hồng H.

Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không đề cập giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Huỳnh Văn T được miễn toàn bộ án phí.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vưu Hồng H không phải chịu. Ngày 06 tháng 8 năm 2024, bà H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0005445) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, được nhận lại.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào